



CADI-SUN[®]

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★ ★ ★ ★ ★

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM CÁP CHẬM CHÁY

Bảng giá có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 cho đến khi có thông báo mới
CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2019



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY VÀ CÁP ĐIỆN CADISUN®
CÁP CHẠM CHÁY, MỘT LỖI, KHÔNG GIÁP, BỌC CÁCH ĐIỆN PVC CADISUN®

Tiêu chuẩn áp dụng: AS/NZS 5000.1:2005; IEC 60332

Quy cách sản phẩm: Cu/Fr-PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1KV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói m
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK	VND/m	VND/m	
1	FSN-CV 1.5 (V-75 Cam 1)	7	0,52			4.911	5.156	1.200
2	FSN-CV 2.5 (V-75 Cam 1)	7	0,67			7.720	8.106	1.200
3	FSN-CV 4.0 (V-75 Cam 1)	7	0,85			12.252	12.865	1.200
4	FSN-CV 6.0 (V-75 Cam 1)	7	1,04			17.797	18.687	1.200
5	FSN-CV 10 (V-75 Cam 1)	7	compact			27.856	29.249	1.200
6	FSN-CV 16 (V-75 Cam 1)	7	compact			43.343	45.510	1.200
7	FSN-CV 25 (V-75 Cam 1)	7	compact			67.252	70.614	1.200
8	FSN-CV 35 (V-75 Cam 1)	7	compact			94.007	98.707	1.200
9	FSN-CV 50 (V-75 Cam 1)	7	compact			129.637	136.119	1.200
10	FSN-CV 70 (V-75 Cam 1)	19	compact			182.498	191.623	1.200
11	FSN-CV 95 (V-75 Cam 1)	19	compact			254.916	267.662	1.200
12	FSN-CV 120 (V-75 Cam 1)	19	compact			318.980	334.929	1.200
13	FSN-CV 150 (V-75 Cam 1)	19	compact			397.554	417.432	1.200
14	FSN-CV 185 (V-75 Cam 1)	37	compact			497.205	522.065	1.200
15	FSN-CV 240 (V-75 Cam 1)	37	compact			650.452	682.974	1.200
16	FSN-CV 300 (V-75 Cam 1)	37	compact			814.249	854.962	1.200
17	FSN-CV 400 (V-75 Cam 1)	61	compact			1.055.153	1.107.911	1.200
18	FSN-CV 500 (V-75 Cam 1)	61	compact			1.320.735	1.386.772	1.200
19	FSN-CV 630 (V-75 Cam 1)	61	compact			1.667.226	1.750.587	1.200
20	FSN-CV 800 (V-75 Cam 1)	61	compact			2.122.522	2.228.648	1.200

CADISUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY VÀ CÁP ĐIỆN CADISUN[®]
CÁP CHẠM CHÁY, MỘT LỖI, BỌC CÁCH ĐIỆN XLPE, BỌC VỎ PVC CADISUN[®]

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60502-1 /IEC 60332

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/Fr-PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1KV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK	(VNĐ/m)	(VNĐ/m)	m
1	FSN-CXV 1x1.5	7	0,52			6.050	6.353	200
2	FSN-CXV 1x2.5	7	0,67			8.897	9.342	200
3	FSN-CXV 1x4.0	7	0,85			13.283	13.947	200
4	FSN-CXV 1x6.0	7	1,04			18.655	19.588	200
5	FSN-CXV 1x10	7	compact			28.611	30.042	200
6	FSN-CXV 1x16	7	compact			43.909	46.104	200
7	FSN-CXV 1x25	7	compact			66.684	70.018	200
8	FSN-CXV 1x35	7	compact			92.751	97.389	2.000
9	FSN-CXV 1x50	7	compact			126.919	133.265	2.000
10	FSN-CXV 1x70	19	compact			178.787	187.727	2.000
11	FSN-CXV 1x95	19	compact			248.168	260.577	2.000
12	FSN-CXV 1x120	19	compact			310.884	326.428	1.000
13	FSN-CXV 1x150	19	compact			387.004	406.354	1.000
14	FSN-CXV 1x185	37	compact			483.790	507.980	1.000
15	FSN-CXV 1x240	37	compact			632.455	664.078	1.000
16	FSN-CXV 1x300	37	compact			790.307	829.822	1.000
17	FSN-CXV 1x400	61	compact			1.023.987	1.075.186	500
18	FSN-CXV 1x500	61	compact			1.282.477	1.346.601	500
19	FSN-CXV 1x630	61	compact			1.620.629	1.701.660	500
20	FSN-CXV 1x800	61	compact			2.067.922	2.171.318	500

CADISUN[®] cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY VÀ CÁP ĐIỆN CADISUN[®]
CÁP CHẠM CHÁY, BA LỖI, BỌC CÁCH ĐIỆN XLPE, BỌC VỎ PVC CADISUN[®]

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60502-1 /IEC 60332

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/Fr-PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói m
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK	VND/m	VND/m	
1	FSN-CXV 3x1.5	7	0,52			21.134	22.191	2.000
2	FSN-CXV 3x2.5	7	0,67			29.747	31.234	2.000
3	FSN-CXV 3x4.0	7	0,85			43.403	45.573	2.000
4	FSN-CXV 3x6.0	7	1,04			60.472	63.496	2.000
5	FSN-CXV 3x10	7	compact			91.477	96.051	2.000
6	FSN-CXV 3x16	7	compact			136.607	143.438	2.000
7	FSN-CXV 3x25	7	compact			208.666	219.099	1.000
8	FSN-CXV 3x35	7	compact			287.481	301.855	1.000
9	FSN-CXV 3x50	7	compact			393.261	412.924	1.000
10	FSN-CXV 3x70	19	compact			554.221	581.932	1.000
11	FSN-CXV 3x95	19	compact			767.440	805.812	1.000
12	FSN-CXV 3x120	19	compact			951.636	999.218	1.000
13	FSN-CXV 3x150	19	compact			1.185.094	1.244.349	500
14	FSN-CXV 3x185	37	compact			1.478.492	1.552.417	500
15	FSN-CXV 3x240	37	compact			1.930.986	2.027.535	250
16	FSN-CXV 3x300	37	compact			2.414.833	2.535.575	250
17	FSN-CXV 3x400	61	compact			3.122.634	3.278.766	250

CADISUN[®] cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY VÀ CÁP ĐIỆN **CADISUN®**

CÁP CHẠM CHÁY, BÓN LỖI, MỘT LỖI TRUNG TÍNH NHỎ HƠN, BỌC VỎ PVC **CADI-SUN®**

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60502-1 /IEC 60332

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/Fr-PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1KV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói m *
		Dây pha		Trung tính		Giá bán si	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK	VND/m	VND/m	
1	FSN-CXV 3x2.5+1x1.5	7	0,67	7	0,52	34.589	36.319	2.000
2	FSN-CXV 3x4.0+1x2.5	7	0,85	7	0,67	51.064	53.618	2.000
3	FSN-CXV 3x6.0+1x4.0	7	1,04	7	0,85	71.998	75.598	2.000
4	FSN-CXV 3x10x1x6.0	7	compact	7	1,04	108.021	113.422	1.000
5	FSN-CXV 3x16+1x10	7	compact	7	compact	165.242	173.505	1.000
7	FSN-CXV 3x25+1x16	7	compact	7	compact	250.708	263.243	1.000
8	FSN-CXV 3x35+1x16	7	compact	7	compact	329.539	346.016	1.000
9	FSN-CXV 3x35+1x25	7	compact	7	compact	353.624	371.305	1.000
10	FSN-CXV 3x50+1x25	7	compact	7	compact	458.798	481.738	1.000
11	FSN-CXV 3x50+1x35	7	compact	7	compact	485.613	509.894	1.000
12	FSN-CXV 3x70+1x35	19	compact	7	compact	645.251	677.514	1.000
13	FSN-CXV 3x70+1x50	19	compact	7	compact	679.948	713.946	1.000
14	FSN-CXV 3x95+1x50	19	compact	7	compact	884.431	928.653	500
15	FSN-CXV 3x95+1x70	19	compact	19	compact	937.599	984.479	500
16	FSN-CXV 3x120+1x70	19	compact	19	compact	1.127.880	1.184.274	500
17	FSN-CXV 3x120+1x95	19	compact	19	compact	1.198.835	1.258.777	500
18	FSN-CXV 3x150+1x70	19	compact	19	compact	1.359.848	1.427.840	500
19	FSN-CXV 3x150+1x95	19	compact	19	compact	1.430.120	1.501.626	500
20	FSN-CXV 3x150+1x120	19	compact	19	compact	1.493.149	1.567.806	500
21	FSN-CXV 3x185+1x95	37	compact	19	compact	1.723.836	1.810.027	500
22	FSN-CXV 3x185+1x120	37	compact	19	compact	1.786.991	1.876.341	500
23	FSN-CXV 3x185+1x150	37	compact	19	compact	1.866.033	1.959.335	500
24	FSN-CXV 3x240+1x120	37	compact	19	compact	2.236.736	2.348.573	250
25	FSN-CXV 3x240+1x150	37	compact	19	compact	2.313.329	2.428.996	250
26	FSN-CXV 3x240+1x185	37	compact	37	compact	2.411.536	2.532.112	250
27	FSN-CXV 3x300+1x150	37	compact	19	compact	2.795.906	2.935.702	250
28	FSN-CXV 3x300+1x185	37	compact	37	compact	2.894.359	3.039.077	250

CADISUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY VÀ CÁP ĐIỆN CADISUN[®]
CÁP CHẠM CHÁY, BÓN LỖ ĐỀU NHAU, BỌC VỎ PVC CADISUN[®]

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60502-1 /IEC 60332
Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/Fr-PVC
Điện áp sử dụng: 0.6/1KV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói m
		Dây pha		Trung tính		Giá bán si	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK	VND/m	VND/m	
1	FSN-CXV 4x1.5	7	0,52			26.229	27.541	2.000
2	FSN-CXV 4x2.5	7	0,67			38.055	39.957	2.000
3	FSN-CXV 4x4.0	7	0,85			55.597	58.377	2.000
4	FSN-CXV 4x6.0	7	1,04			78.371	82.289	2.000
5	FSN-CXV 4x10	7	compact			119.473	125.447	2.000
6	FSN-CXV 4x16	7	compact			179.202	188.162	1.000
7	FSN-CXV 4x25	7	compact			274.419	288.140	1.000
8	FSN-CXV 4x35	7	compact			379.896	398.891	1.000
9	FSN-CXV 4x50	7	compact			520.656	546.689	1.000
10	FSN-CXV 4x70	19	compact			733.664	770.347	1.000
11	FSN-CXV 4x95	19	compact			1.008.143	1.058.550	500
12	FSN-CXV 4x120	19	compact			1.263.969	1.327.167	500
13	FSN-CXV 4x150	19	compact			1.571.689	1.650.273	500
14	FSN-CXV 4x185	37	compact			1.963.985	2.062.185	500
15	FSN-CXV 4x240	37	compact			2.566.556	2.694.884	250
16	FSN-CXV 4x300	37	compact			3.203.520	3.363.696	250
17	FSN-CXV 4x400	61	compact			4.149.495	4.356.970	200

CADISUN[®] cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Lương Hòa

